

Số: 20/BC-LVT

Tam Mỹ Tây, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Điều 4 Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai đối với các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2024 – 2025.

Trường THCS Lê Văn Tâm báo cáo công khai về các thông tin của trường như sau:

A. Báo cáo công khai thường niên:**I. Thông tin chung:**

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Lê Văn Tâm, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

2. Địa chỉ: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, Núi Thành, Quảng Nam; Điện thoại: 0984562880

Website: <http://Levantamnt.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở: Công lập; Cơ quan chủ quản: UBND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**a. Sứ mệnh:**

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

b. Tầm nhìn:

Mô hình nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện của huyện Núi Thành, có cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại và thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

c. Mục tiêu**- Mục tiêu tổng quát:**

Nhằm xây dựng trường THCS Lê Văn Tâm đạt chuẩn quốc gia mức 2 có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trường THCS Lê Văn Tâm xây dựng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 với các mục tiêu và giải pháp như sau:

- Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2024, Trường THCS Lê Văn Tâm giữ vững

chất lượng giáo dục, giữ vững chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy - học. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2029, trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030; cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ; xây dựng khu vườn trường khang trang, nhà để xe học sinh rộng rãi và nâng cấp khu TDĐT. Thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% số lớp.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, nhà trường đạt KĐCL mức 3 và chuẩn quốc gia mức 2 với các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững;
- + Cơ sở vật chất – kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;
- + Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.
- + Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tâm được tách ra từ trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, xã Tam Mỹ Đông. Thành lập vào năm 2011 theo Quyết định số 5380/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành và được xây dựng trên địa bàn thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, nằm ngay khu Trung tâm Hành chính xã;. Diện tích tổng thể 10.949,2m², bình quân diện tích 40m²/học sinh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL07305, do UBND tỉnh cấp ngày 15/5/2014. Xã Tam Mỹ Tây là một xã miền núi của huyện Núi Thành, cách trung tâm huyện 7 km về hướng Tây; cách trung tâm tỉnh Quảng Nam 30km về hướng Bắc. Địa bàn xã có tổng chiều dài các tuyến đường giao thông là 35,03km, có tuyến đường huyện lộ ĐH 617 chạy qua địa bàn xã, đây là các tuyến đường giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng của địa phương. Toàn xã có diện tích tự nhiên là 5.227,9 ha; dân số: 1979 hộ/ 6466khẩu. Cơ cấu kinh tế đặc trưng của xã Tam Mỹ Tây là nông nghiệp, có trên 95% dân số sống bằng nghề nông, đời sống nhân dân đa phần ổn định, thu nhập ở mức trung bình. Xã Tam Mỹ Tây đã đạt các tiêu chí xã nông thôn mới vào năm 2019; tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương trong 5 năm qua ổn định và phát triển, đã tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển giáo dục của địa phương, trong đó có trường THCS Lê Văn Tâm.

Trường THCS Lê Văn Tâm được xây dựng khang trang, đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản cho công tác dạy học và làm việc của đơn vị. Quy mô số lớp, số học sinh của trường luôn ổn định từ 8 đến 10 lớp. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) được Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) giao chỉ tiêu biên chế hằng năm đủ về số lượng và đảm bảo về cơ cấu.

Nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường THCS, những năm mới thành lập, mặc dù cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây dựng đầy đủ, nhưng với sự đồng lòng, tích cực, đoàn kết, nhất trí cao của cả tập thể CBGVNV và học sinh, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Từ năm học 2016 - 2017, trường được đầu tư xây dựng đảm bảo các khối phòng học, phòng chức năng, khu hỗ trợ học tập, được trang bị thêm nhiều phương tiện,

thiết bị dạy học, vì vậy chất lượng 2 mặt giáo dục ngày một đi lên, các giải học sinh giỏi cấp huyện tăng dần hàng năm. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS nhiều năm liền giữ vững 100%. Đặc biệt, có sự chuyên biến rõ nét hơn về kỹ cương, nề nếp, phong trào đổi mới phương pháp dạy học, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thực hiện không tiêu cực trong giáo dục, không chạy theo thành tích, củng cố và duy trì chất lượng phổ cập giáo dục cấp THCS.

Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ quy định của từng tổ chức, trong đó tổ chức Đảng luôn đóng vai trò lãnh đạo toàn diện, là lực lượng nòng cốt, đi đầu, tiên phong, gương mẫu trong mọi công việc. Các đoàn thể có cơ chế phối hợp hiệu quả trong hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhiều năm qua cũng được nhà trường chú trọng. Sự đóng góp về vật chất và tinh thần của các nhà hảo tâm, các tổ chức, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã góp phần giúp nhà trường vượt qua khó khăn để thực hiện tốt công tác dạy học.

Trường THCS Lê Văn Tâm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lần 1 theo Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; năm 2018 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 66/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Sở GD&ĐT Quảng Nam; Ngày 31/1/2024 được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 133/ công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; Ngày 01/2/2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 249/ QĐ-UBND công nhận trường chuẩn quốc gia mức 1 lần 2 sau chu kỳ 5 năm.

6. Thông tin người đại diện:

Ông Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, Núi Thành, Quảng Nam; Điện thoại: 0984562880; Gmail: tuanntm80@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Trường Trung học cơ sở được thành lập vào năm 2011 theo Quyết định số 5380/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành;

Hội đồng trường được bổ sung, kiện toàn nhiệm kỳ 2021-2026 do trưởng Phòng GD&ĐT ra quyết định số 1172/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2023 công nhận với 11 thành viên và Công nhận ông Nguyễn Văn Tuấn – BTCTB, Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại	Chức vụ hội đồng trường
1	Nguyễn Văn Tuấn	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Võ Văn Hùng	Phó CTUBND xã Tam Mỹ Tây	Thành viên
3	Trần Minh Tú	Phó Bí thư chi bộ	Thành viên
4	Châu Quang Vũ	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên

5	Huỳnh Thị Dạ Thảo	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Thành viên
6	Bùi Bá	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Châu Thị Diệu	Tổ trưởng Văn phòng	Thành viên
9	Mai Trí	Trưởng ban ĐD CMHS	Thành viên
10	Trần Thị Tuyết	Giáo viên	Thành viên
11	Lê Thị Ly Sa	Đại diện học sinh	Thành viên

Nhà trường luôn có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, ông Nguyễn Văn Tuấn được chủ tịch UBND huyện Núi Thành bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng theo Quyết định số 16099/QĐ-UBND.

Phó Hiệu trưởng là ông Trần Minh Tú, ông Trần Minh Tú được chủ tịch UBND huyện Núi Thành bổ nhiệm theo Quyết định số 16101/QĐ-UBND từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024-2025:

1. Tình hình VCQL-NV:

Chức danh		Tổng số	Trong tổng số					Ghi chú		
			Nữ	Đ.viên	ThS	ĐH	CĐ		T.Cấp	
Cán bộ, giáo viên, NV		29	20	13	2	18	0	3		
T R O N G T Ũ N G S ố	Ban giám hiệu	2	0	2	1					
	GV (TPT)	1	1	0		1			HĐ1	
	GV trực tiếp dạy	20	16	10	1	16				
	C H I A R A	Văn	3	2	2		3			
		Sử	1	1			1			
		Thể dục	2	1	1		1			HĐ1
		Địa	1	1	1	1				
		Toán	3	3	2		3			
		Lý	3	1	1		2			T. T1, HĐ 1
		Hóa	1	1	0		1			
		Sinh	1	1			1			
		Anh	2	2	1		1			
		Công dân	1	1			1			HĐ1
Nhạc		0	0			0				

	Mỹ thuật	1	1			1			
	Tin	1	1			1			
	Nhân viên	6	4	3		1		3	2HD
CHI A RA	Kế toán	1	1			1			
	Văn thư	1	1					1	
	Th. bị, YT	1	1	1				1	
	Thư viện	1	1	1				1	
	BV, PV	2		1					2HD

2. Bảng thống kê tình hình học sinh năm học 2024-2025.

TT	KHỐI	TỔNG SỐ	NỮ
1	6	109	52
2	7	81	41
3	8	91	48
4	9	60	29
TỔNG CỘNG		341	170

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CÁC KHỐI LỚP

TT	LỚP	TS HỌC SINH	GVCN	Nữ
1	6/1	36	Nguyễn Thị Thúy Kiều	17
2	6/2	36	Huỳnh Thị Hạnh	17
3	6/3	37	Trần Thị Thương	18
4	7/1	40	Lưu Quốc Dương	19
5	7/2	41	Đoàn Thị Kim Yên	22
6	8/1	29	Châu Quang Vũ	16
7	8/2	32	Nguyễn Minh Kiểm	17
8	8/3	30	Lê Thị A Thắm	15
9	9/1	30	Võ Thị Yên	14
10	9/2	30	Huỳnh Vũ Ngọc Ánh	15

TỔNG HỢP DANH SÁCH DÂN TỘC - KHUYẾT TẬT

TT	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	7/1	Dân tộc Cor
2	Nguyễn Văn Huy Nhất	6/2	Khuyết tật (Đang KT HS)
3	Trần Thị Khánh Huỳnh	6/2	Khuyết tật (Đang KT HS)
4	Lê Lữ Công Hậu	7/1	Khó khăn về trí tuệ
5	Lương Minh Trang	8/1	Khiếm thính
6	Đoàn Lê Ngọc Anh	8/2	Khó khăn về trí tuệ
7	Khẩu Gia Bảo	8/3	Khiếm thị
8	Lê Văn Huy	8/3	Khiếm thị
9	Nguyễn Văn Tiến Đạt	6/3	Khuyết tật (Đang KT HS)
10			

3. Cơ sở vật chất.

- Diện tích toàn trường: 10.949,2m²
- Tổng số lớp học (tại thời điểm báo cáo): 10 (lớp).
- Tổng số học sinh (tại thời điểm báo cáo): 342 (học sinh).
- Tổng số giáo viên (tại thời điểm báo cáo): 20.

STT	Tên công trình	Năm xây dựng	Quy mô	Số phòng hiện có	Nhu cầu mức 2	Đề xuất
1	Khối phòng học:				07	
	- Phòng học học tập	2011 2021	KC KC	8 2	7	- 01 Âm nhạc - 01 Ngoại ngữ - 01 Mĩ thuật - 01 Tin học - 01 Đa chức năng - 02 tổ KHTN, KHXH
	- Phòng học bộ môn	2017	KC	4		
2	Khối phòng hỗ trợ học tập:				02	
2.1	- Thư viện	2017	KC	2		
2.2	- Phòng truyền thông	2017	KC	1		
2.3	- Phòng hoạt động Đoàn, Đội	2011	KC	0	1	
2.4	- Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập	0	0	0	1	
2.5	- Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy	2017	KC	3		
3	Khối phòng hành chính quản trị:				05	
3.1	- Phòng hiệu trưởng	2011	KC	1		
3.2	- Phòng Phó hiệu trưởng	2011	KC	1		
3.3	- Văn phòng	2011	KC	1		
3.4	- Phòng Hội đồng giáo viên	0	0	0	1	
3.5	- Phòng sinh hoạt Tổ chuyên môn	2011	KC	1/2	1	
3.6	- Phòng hoạt động Công đoàn, Đảng	2011	KC	1/2		
3.7	- Phòng nghỉ giáo viên	2011	KC	1		
3.8	- Phòng y tế học đường	2011	KC	1/2	1	
3.9	- Kho	0	0	0	1	
3.10	- Phòng thường trực, bảo vệ	0	0	0	1	
4	Khu sân chơi, bãi tập:					
	(Diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường)	2740m ²			1	- 01 nhà đa năng rộng 450m ² /nhà
5	Khu vệ sinh:					
	+ Khu vệ sinh học sinh	2011	Cấp 4	1		
	+ Khu vệ sinh giáo viên	2011	Cấp 4	1		
6	Khu để xe:					
	+ Nhà để xe học sinh	2012	Cấp 4	1		
	+ Nhà để xe giáo viên	2013	Cấp 4	1		
7	Khối phục vụ sinh hoạt:					
	- Phòng ngủ cho học sinh	0	0	0		
	- Bếp nấu	0	0	0		
	- Kho	0	0	0		

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Lê Văn Tâm đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục.

Ngày 31/1/2024 được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 133/ công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; Ngày 01/2/2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ra quyết định số 249/QĐ-UBND công nhận trường chuẩn quốc gia mức 1 lần 2 sau chu kỳ 5 năm.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Lê Văn Tâm đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

V. Kết quả hoạt động giáo dục. (Kèm số liệu cuối năm học 2023 - 2024)

VI. Kết quả tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Lê Văn Tâm công khai tài chính gồm:

Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2023; Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024; Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý

Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024. (kèm theo danh sách)

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2023)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2022)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	3.712.408.000	3.619.306.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	3.538.678.000	3.619.306.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	173.730.000	0
1	Học phí, lệ phí từ người học	173.730.000	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác (thu sự nghiệp)	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	3.712.408.000	3.619.306.000
I	Chi lương, thu nhập	3.013.084.500	2.903.670.500
1	Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	2.816.475.500	2.495.509.000
2	Chi thu nhập khác	196.609.000	408.161.500
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	681.683.500	707.235.500
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	681.683.500	707.235.500
III	Chi hỗ trợ người học	17.460.000	8.400.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	17.460.000	8.400.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	0	0
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0
D	SỐ DƯ CÁC QUỸ THEO QUY ĐỊNH	0	0
1	Quỹ khen thưởng	0	0
2	Quỹ phúc lợi	0	0
3	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0
4	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	0	0

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

1. Kết quả phong trào thi đua đạt được

a. Học sinh: Đạt 31 giải cấp huyện (Vượt chỉ tiêu đề ra 5 giải).

Năm	Môn							
	TDTT	HSG 9	HSG 678	VH HV/OTE	Stem	Vẽ tranh 40 năm	Tin học trẻ	Video sách

2023-2024	20	2	5	1 KK	1 ba	1 nhì	0	0
SS: 2022-2023	7	2	4	0	1 KK		0	1 KK

- + HS giỏi văn hóa lớp 9 đoạt 02 giải: 2 KK
- + HS giỏi văn hóa lớp 6.7.8 đoạt 05 giải: KK
- + HS đoạt giải TĐTT: 20 tăng 13 giải (1 nhì, 6 ba, 13 KK)
- + HS đoạt giải các hội thi khác: 3 KK

b. Giáo viên:

- + Tham gia thi GVG cấp huyện đoạt 02 KK GV (gồm Cô Ngô Thị Kim Hạnh và Lê Thị A Thắm)

2. Kết quả chất lượng toàn trường năm học 2023-2024 có so sánh năm học 2022-2023

Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB (Đạt)		Yếu (CĐ)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	80	51	63.15	24	30.00	5	6.25	0	0
7	92	79	85.87	12	13.04	1	1.09	0	0
8	59	54	91.53	5	8.47	0	0	0	0
9	77	76	98.70	1	1.30	0	0	0	0
TC	308	260	84.42	42	13.64	6	1.95		
(*22-23)	294	268	91.15	26	8.85	0	0	0	0
(+,-)	+14		-6.73		+4.78		+1.95		

(*) so với năm học 2022-2023: Tốt giảm 6.73%, Khá tăng 4,78%, Trung bình: tăng 1,95%, Yếu: Không có.

Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC									
		Giỏi		Khá		TB (Đạt)		Yếu (CĐ)		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	80	20	25.00	27	33.75	27	33.75	6	7.50	0	0
7	92	32	34.78	37	40.42	23	25.00	0	0.0	0	0
8	59	17	28.81	21	35.59	21	35.59	0	0.0	0	0
9	77	14	18.18	39	50.65	24	31.17	0	0.0	0	0
TC	308	83	26.95	124	40.26	95	30.84	6	1.95		
(*22-23)	294	61	20.75	129	43.88	98	33.33	6	2.04	0	0
(+,-)	+14		+6.2		-3.62		-2.49		-0.09		

(*) So sánh với năm học 2022-2023: Giỏi tăng 6,2 %, Khá giảm 3,62%, Trung bình giảm 2,49 %, yếu giảm 0.09%, Kém không có.

B. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về

chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2024 của UBND huyện Núi Thành.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng thôn trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Trên đây là báo cáo công khai về các thông tin của trường THCS Lê Văn Tâm năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c),
- Đảng ủy, HƢND,UBND xã Tam Mỹ Tây (b/c),
- Ban ĐD CMHS (Phối hợp),
- PHT, Các tổ bộ môn, tổ VP, Đoàn thể,
- Đăng tải Website,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn